

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 26/2020/HS-ST
Ngày 18.5.2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Trung Dũng và bà Đào Thị Hải Lý.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 31/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST - HS ngày 05/5/2020 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn S, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Đường B, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Lái xe. Con ông: Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T; vợ: Nguyễn Thị T; bị cáo có 02 con sinh năm 2003 và sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2005 bị Công an thành phố Hưng Yên xử phạt hành chính vì hành vi Vận chuyển hàng hóa qua biên giới. Năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo về Tội chống người thi hành công vụ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985 (có mặt).

Trú tại: thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (có mặt).

Trú tại: đường B, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Trú tại: thôn M, xã N, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

3. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Trú tại: thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

4. Anh Hoàng Đình T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

5. Công ty trách nhiệm Vận tải T.

Địa chỉ: xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Xuân T– Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền anh Trương Văn H, sinh năm 1981 (có mặt).

Trú tại: Thôn G, xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

6. Công ty trách nhiệm hữu hạn và dịch vụ T.

Địa chỉ: B, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện theo pháp luật ông Đào Văn P– Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Hồng C, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Trú tại: phố A, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên

Những người làm chứng:

1. Anh Vũ Quang H, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Trú tại: thôn P, xã P, Tp H, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Bùi Mạnh Quân, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Trú tại: Đội 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Chị Lương Thị Thanh H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Trú tại: thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

4. Ông Trần Văn L, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 03/9/2019, Nguyễn Văn S, điều khiển xe ô tô chở khách loại 29 chỗ nhãn hiệu TRASNINCO, biển số: 89B – 012.31 trên Quốc lộ 39A, theo hướng thành phố Hưng Yên đi Phố Nối, trên xe có chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (vợ S) là phụ xe. Khi đến địa phận thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, S điều khiển xe ô tô của mình vượt xe ô tô khách 29 chỗ nhãn hiệu COUNTY, biển số 89B – 007.85 do anh Lê Văn T điều khiển, phụ xe là anh Nguyễn Văn D. Khi vượt xe, phần thân xe ô tô do S điều khiển đã va quệt làm vỡ gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô do anh Lê Văn T điều khiển. Sau khi va quệt S tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước khoảng 200m, thấy vậy anh Lê Văn T điều khiển xe ô tô, biển số 89B – 007.85 của mình đuổi theo vượt lên và dừng xe chặn phía trước xe ô tô của S, còn D gọi điện cho Hoàng Văn T là người được công ty T giao quản lý xe ô tô biển số 89B – 007.85

và nói: “xe của mình bị thằng S điên tạt đầu làm vỡ gương rồi mày lên xem thế nào”. Sau đó, D cùng Lê Văn T xuống xe để nói chuyện với S, thì S điều khiển xe lách sang trái tiến lên cách đầu xe Lê Văn T khoảng 5 đến 7 m thì dừng lại. Lê Văn T và D cùng tiến đến đứng chặn trước đầu xe của S yêu cầu S dừng và xuống xe để nói chuyện, lúc đó Hoàng Văn T cũng vừa đến nơi và cầm 01 đoạn tuýp sắt đi đến gần để cùng yêu cầu S xuống xe nói chuyện. Lúc đầu S vẫn ngồi yên trên xe không xuống thì Hoàng Văn T trèo lên để đấm với tay qua cửa kính, S xuống xe và đẩy cánh cửa xe va vào người của Hoàng Văn T. Tiếp đến giữa S, Lê Văn T, D và Hoàng Văn T xảy ra mâu thuẫn, xô sát đánh, cãi, chửi nhau, Hoàng Văn T dùng tay đấm vào người S, D đập vào người và cầm chai nước bằng nhựa ném vào người S, còn Lê Văn T dùng tay đấm vào đầu S. Lúc đó, chị T cầm 01 đoạn tuýp sắt hình tròn đường kính khoảng 2.5cm, dài khoảng 70cm hằng ngày vẫn để trên xe dùng để công lớp từ trên ô tô đi xuống, khi vừa xuống xe thì Lê Văn T tiến lại gần chị T và hai người giằng co, xô đẩy nhau. S liền chạy đến giằng lấy đoạn tuýp sắt mà chị T đang cầm trên tay, rồi chạy đuổi theo vụt 01 nhát trúng vào cẳng tay trái của D. Liền ngay sau đó S lên xe của mình nổ máy, điều khiển xe tiến lên phía trước rồi cài số lùi xe để va chạm phần đuôi xe của mình vào phần đầu xe của của Lê Văn T, làm xe của Lê Văn T bị hư hỏng phần kính chắn gió phía trước, cần gạt nước phía trước bên phải, ốp mặt xe phía trước và biển số bị bẹp lõm. Sau đó, S xuống xe, giữa S với Lê Văn T, D và Hoàng Văn T lại tiếp tục xô sát với nhau, khi đó chị T vợ S cũng có lời nói cãi, chửi nhau với bên Lê Văn T, D và Hoàng Văn T. S tiếp tục lên xe cài số lùi rồi lùi xe vào đầu xe của anh Lê Văn T lần thứ hai, rồi lại cầm tuýp sắt xuống xe, thì D lao đến dùng tay đấm S, và tiếp tục bị S dùng tuýp sắt vụt đánh, D đưa tay phải lên đỡ thì bị thanh tuýp vụt trúng lòng bàn tay phải. Hậu quả D bị thương tích phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hưng Hà từ ngày 03/9/2019 đến ngày 11/9/2019, với thương tích: Vết thương bàn tay phải kích thước $\approx 2\text{cm}$; Gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái.

Ngày 09/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt: Cơ quan điều tra) có quản lý 01 USB có chứa đoạn Video ghi lại về sự việc xảy ra ngày 03/9/2019, do anh Bùi Mạnh Q giao nộp. Kết quả trưng cầu giám định về các tệp Video trên, tại Bản kết luận giám định số 5338 ngày 10/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận: không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh, sửa nội dung trong các tệp Video gửi đi giám định.

Kết quả trưng cầu giám định pháp y, tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 164/2019/TgT ngày 11/9/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hưng Yên, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn D do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 18%. Cơ chế hình thành vết thương do vật tày cứng có gờ cạnh gây nên. Hiện tại các tổn thương đang trong quá trình điều trị, cũng có thể để lại di chứng, biến chứng không lường trước được, hoặc các thương tích chưa được thể hiện hết khi chưa tổng kết bệnh án; Các yếu tố này có thể làm thay đổi tỷ lệ % tổn thương cơ thể. Vậy đề nghị Cơ quan trưng cầu cho bị hại giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện.

Kết quả trưng cầu giám định bổ sung tại Bản kết luận pháp ý về thương tích bổ sung, số 194/2019/TgT –BS ngày 23/10/2019 của Trung tâm pháp y – Sở

y tế Hưng Yên, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn D do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 22%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật tày cứng có gờ cạnh gây lên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 60 ngày 13/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Kim Động, kết luận thiệt hại tài sản bị hư hỏng do hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản đối với chiếc xe 89B-007.85 là 5.770.000 đồng, tài sản bị hư hỏng do va chạm giao thông là 600.000 đồng. Ngày 23/9/2019 Nguyễn Văn S đã có đơn đề nghị định giá lại thiệt hại tài sản trên do kết quả định giá cao, không trừ khấu hao thời gian đã sử dụng.

Kết quả trưng cầu định giá lại tại: Bản kết luận định giá tài sản số 37 ngày 25/2/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hưng Yên, kết luận: Các bộ phận hư hỏng trên xe ô tô BKS: 89B – 007.85 do hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản ở thời điểm xảy ra sự việc là: 1.953.000 đồng. Các bộ phận hư hỏng trên xe ô tô BKS: 89B – 007.85 do va chạm giao thông tại thời điểm xảy ra sự việc là 35.000 đồng.

Đối với hành vi xô sát giữa S, chị T với nhóm Lê Văn T, Hoàng Văn T và D. Quá trình điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị T. Tuy nhiên do thương tích nhẹ, không phải uống thuốc cũng như điều trị tại bệnh viện nên S và chị T đã từ chối việc giám định thương tích. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn D, Lê Văn T và Hoàng Văn T về hành vi gây thương tích. Đối với hành vi cầm tuýp của chị T khi xuống xe và S giằng được tuýp đó dùng để gây thương tích. Quá trình điều tra đã làm rõ chị T do biết tính S nóng nảy, lo sợ S sẽ dùng tuýp gây thương tích cho người khác, nên cầm xuống xe để vứt đi, tuy nhiên khi vừa xuống xe thì giằng co với Lê Văn T và trong lúc giằng co với Lê Văn T thì đã bị S chạy đến và giằng lấy bằng được chiếc tuýp đó trên tay chị và sau đó S đã sử dụng để gây thương tích. Chị T không có ý định mang tuýp sắt xuống để chính mình sử dụng hoặc sẽ đưa cho S gây thương tích cho ai, nên không đủ căn cứ để xử lý chị T đồng phạm về hành vi cố ý gây thương tích. Tuy nhiên, chị T có hành vi cãi chửi nhau gây mất trật tự nơi công cộng, do vậy Công an huyện Kim Động đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với chị T về hành vi này.

Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của Nguyễn Văn S, do thiệt hại tài sản là 1.953.000 đồng, S chưa có tiền án, tiền sự về loại hành vi trên. Vì vậy, hành vi trên của S không đủ yếu tố cấu thành Tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Do vậy, Công an huyện Kim Động đã Quyết định xử phạt hành chính đối với S về hành vi này.

Đối với Nguyễn Văn D, Lê Văn T, Hoàng Văn T đều dùng tay, chân để đánh, đâm, đá và ném chai nước vào S, chị T bị tím tóc trong lúc Lê Văn T giằng co, S và chị T từ chối việc giám định pháp y, nên Công an huyện Kim Động đã Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên.

Đối với thanh tuýp sắt mà Hoàng Văn T cầm trong lúc xô sát với S, chai nước bằng nhựa D dùng để ném vào người S, Cơ quan điều tra đã tổ chức tìm kiếm tại hiện trường nhưng không thu giữ, quản lý được.

Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Văn S 01 thanh kim loại có kích thước (70 x 2,5) cm, một đầu bằng, một đầu được cắt vát chéo, tạo thành một đầu nhọn (thanh kích, kiểm tra lớp xe ô tô), là vật bị cáo S đã dùng làm hung khí gây thương cho bị hại. Đối với 02 chiếc xe ô tô 89B-007.85 và 89B-012.31, đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu phương tiện.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc S đã đền bù cho anh D số tiền 40.000.000 đồng, anh D đã nhận đủ số tiền trên và ngày 06/3/2020 có đơn xác định đã thỏa thuận xong về dân sự và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho S. Về thiệt hại hư hỏng các xe ô tô cũng đã được hai bên thỏa thuận bồi thường xong, không còn đề nghị gì.

Cáo trạng số 26/CT-VKSKĐ ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Nguyễn Văn S về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn S về tội Cố ý gây thương tích. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 thanh kim loại kích thước (70 x 2,5)cm, một đầu bằng, một đầu được cắt vát chéo tạo thành một đầu nhọn (thanh kích, kiểm tra lớp xe ô tô).

Về dân sự: không đặt ra giải quyết.

Về án phí : áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Lời nói sau cùng : Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình , bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Kim Động và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo khai nhận: khoảng 06 giờ 00 phút ngày 03/9/2019, tại khu vực đường 39A, thuộc địa phận thôn Tiên cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn S điều khiển xe ô tô chở khách loại 29 chỗ nhãn hiệu TRASNINCO, biển kiểm soát 89 B - 012.31 vượt xe ô tô khách 29 chỗ, nhãn hiệu COUTY, biển kiểm soát 89B - 007.85 dẫn đến hai bên va chạm nên S đã có hành vi dùng tuýp sắt bằng kim loại kích thước (70 x 2,5)cm, vụt vào cẳng tay trái và bàn tay phải của anh Nguyễn Văn D gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22 %. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại là anh Nguyễn Văn D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản ảnh nhận dạng vật chứng, bản kết luận pháp y về thương tích số 164/2019/TgT ngày 11/9/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hưng Yên, kết hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, bị cáo đã phạm tội Cố ý gây thương tích , tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của Nguyễn Văn S, do thiệt hại tài sản là 1.953.000 đồng, S chưa có tiền án, tiền sự về loại hành vi này. Vì vậy, hành vi này của S không đủ yếu tố cấu thành Tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Do vậy, Công an huyện Kim Động đã Quyết định xử phạt hành chính đối với S về hành vi này là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì xuất phát trong việc va chạm giữa bị cáo và anh Nguyễn Văn D khi bị cáo điều khiển xe ô tô chở khách tham gia giao thông trên đường. Bị cáo không bình tĩnh lựa chọn cho mình một phương án xử lý cho phù hợp mà lao vào đánh nhau với anh D và sử dụng thanh sắt kim loại là hung khí nguy hiểm để vụt vào cẳng tay và bàn tay của anh D gây thương tích tổn hại sức khỏe cho anh D. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời cũng là bài học phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo tích cực bồi thường thiệt hại cho người bị hại là anh Nguyễn Văn D số tiền là 40.000.000 đồng. Anh D đã nhận đủ số tiền, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, mặc dù năm 2005 bị cáo bị xử phạt hành chính và năm 2010 bị cáo bị kết án, đến nay đều trên 10 năm, nhưng khi phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích và được coi là chưa bị xử phạt vì phạm hành chính; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận; bị cáo có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật.

[3] Về vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ 01 thanh tuýp sắt bằng kim loại kích thước (70 x 2,5)cm) là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 40.000.000 đồng, anh D đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác. Công ty trách nhiệm Vận tải T, Công ty TNHH TM&DV T, bị cáo, chi T, không đề nghị gìn giữ không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho UBND phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 thanh kim

loại kích thước (70 x 2,5)cm), một đầu bằng, một đầu được cắt vát chéo, tạo thành một đầu nhọn (thanh kích, kiểm tra lốp xe ô tô).

(Đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 10/4/2020 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Người có mặt được tính kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện; VKSND tỉnh
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Oanh